

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014

(Giảng lần thứ 4)

PHẨM THỨ 8: TÍCH CÔNG LŨY ĐỨC

Tập 235

Chủ giảng: Lão Pháp Sư Thích Tịnh Không

Thời gian: 16/08/2015

Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông

Dịch giả: Sư cô Thích Tâm Thường

Giáo chánh: Thích Thiện Trang.

Kính chào chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, kính mời ngài. Thỉnh mọi người cùng tôi đồng quy y Tam Bảo:

A-xà-lê tồn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thủ tàng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật-Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt-Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng-Già, chư chúng trung tôn. (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 570, hàng thứ 5, khoa đề 善護三業
“Thiện Hộ Tam Nghiệp” (*Khéo Hộ Trì Ba Nghiệp*), mời xem kinh văn:

【善護口業。不譏他過。善護身業。不失律儀。善護意業。清淨無染】 “Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá. Thiện hộ thân nghiệp, bất thất Luật nghi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm” (*Khéo hộ trì khẩu nghiệp, không chê bai lỗi người. Khéo hộ trì thân nghiệp, không mất Giới luật Oai nghi. Khéo hộ trì ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm*).

Mấy câu nói này, trong kinh luận Đại Tiểu thừa đức Thế Tôn thường nói, không biết đã nói bao nhiêu lần, nhưng thứ tự sắp xếp, đều là dựa vào ba nghiệp: thân, khẩu, ý, câu đầu tiên thông thường đều là 善護身業，不失律儀；善護口業，不譏他過；善護意業，清淨無染 “**thiện hộ thân nghiệp, bất thất Luật nghi; Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá; Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm**” (*khéo hộ trì thân nghiệp, không mất Giới luật Oai nghi; Khéo hộ trì khẩu nghiệp, không chê bai lỗi người; Khéo hộ trì ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm*). Thứ tự sắp xếp ở chỗ này khác với thông thường, không giống nhau, chúng ta phải có thể lãnh hội được dụng ý của đức Thế Tôn. Rất dễ tạo Tam nghiệp, đặc biệt là khẩu nghiệp, cho nên xếp khẩu nghiệp ở đầu tiên, dụng ý của điều này rất sâu. Nhất định không nên coi thường khẩu nghiệp, người thông thường ở trong cả cuộc đời, khẩu nghiệp mang đến cho quý vị vô lượng sai lầm, nếu nghiêm trọng, thì sẽ vào Địa ngục Vô Gián. Phật pháp nói Ngũ nghịch, điều cuối cùng trong Ngũ nghịch là hủy báng Tam Bảo, phá hòa hợp Tăng, là nghiêm trọng nhất. Phá hòa hợp Tăng, khẩu nghiệp là chiếm nhiều nhất. Tăng đoàn hòa hợp là đáng quý, khu vực này có một Tăng đoàn hòa hợp xuất hiện, Tăng đoàn ấy được sự gia trì của Tam Bảo thần Hộ pháp, thì khu vực này không có tai nạn, quý vị nói công đức này lớn biết bao! Yêu cầu thấp nhất của Tăng đoàn hòa hợp là như thế nào? Là bốn người xuất gia, bốn người gọi là một chúng, chính là Tăng, Tăng là đoàn thể, bốn người cùng cộng tu là đoàn thể nhỏ, số người tối thiểu, nhiều thì không có hạn lượng, bốn người ấy có thể tuân thủ Lục hòa kính, thật sự làm được. Về Lục hòa kính nếu không trì giới thì làm không được, bốn người xuất gia ấy nhất định là Tỳ-kheo thanh tịnh.

Đã xuất hiện ở chùa Lai Phật, lão Hòa thượng Hải Hiền và vài vị Pháp sư như ngài Hải Mặc, cũng là bốn vị Pháp sư, rất khó được. Bốn người tu học Pháp

môn khác nhau: một người là tham Thiền, một người là học Giáo, học Kinh Lăng Nghiêm, người khác là Thiền Tịnh song tu, một người tu Thiền, còn lão Hòa thượng là Trì Danh Niệm Phật, bốn người ở cùng nhau, Tăng đoàn hòa hợp, các bên tôn kính lẫn nhau, khen ngợi lẫn nhau, không có nghe thấy hủy báng nhau. Đó là lão Hòa thượng Hải Hiền ở vào thời kì Mạt pháp, đã làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Trong Tăng đoàn hiện nay đây, bốn vị Pháp sư ấy đều đã ra đi, chúng ta có lí do để tin, nơi trở về cuối cùng của các ngài đều là cầu sanh Tịnh Độ. Trong bản kinh Kinh Vô Lượng Thọ nói rất hay, đoạn sau cùng trong phẩm Ba Bậc Vãng Sanh, Pháp sư Từ Châu phán định là 一心三輩 **“Nhất Tâm Tam Bối”** (*Ba Bậc Nhất Tâm*), đoạn này là thế nào? Là không phải người chuyên tu Tịnh Độ, mà là tu Pháp môn khác, đem công đức đã tu hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, có tín có nguyện. Bất luận tu học Pháp môn nào đều coi trọng công phu, hoặc là công đức của tu hành, công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ để tăng cao phẩm vị, không có xung đột với điều được nói trên Kinh Vô Lượng Thọ. Mới biết Pháp môn này rộng lớn, A Mi Đà Phật vô cùng từ bi, y Pháp bất y nhân. 法門平等，無有高下 **“Pháp môn bình đẳng, vô hữu cao hạ”** (*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*), công phu của bất cứ môn nào, cũng đều có thể giúp chúng ta nâng cao phẩm vị.

Điều kiện vãng sanh chính là: thật tin thật nguyện, tôi thật sự tin Tịnh Độ, có Thế giới Cực Lạc, có A Mi Đà Phật, không có hoài nghi, tôi bằng lòng cầu sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận A Mi Đà Phật. A Mi Đà Phật là vạn đức vạn năng, bất luận chúng ta muốn tu học Pháp môn nào, đến Thế giới Cực Lạc thì Ngài đều đích thân dạy bảo chúng ta. Chúng ta yêu thích Hoa Nghiêm, ở thế giới này tu Kinh Hoa Nghiêm thì có sự khó khăn, thời gian quá dài, chúng ta không có thọ mạng dài như vậy. Nhưng đến Thế giới Cực Lạc thì dễ dàng rồi, Thế giới Cực Lạc thì vô lượng thọ, đức Phật cũng là vô lượng thọ, Bồ-tát là vô

lượng thọ, người vãng sanh chúng ta, ai cũng đều là vô lượng thọ, có rất nhiều thời gian, dù thời gian dài bao lâu cũng không thành vấn đề, vì vậy đến Thế giới Cực Lạc mới có thể hoàn thành việc học mà chính mình đã tu. Chẳng thể không tranh thủ, tranh thủ như vậy, ba câu này là Giới luật của Tịnh Độ tông, vô cùng quan trọng, nói rất đơn giản, nhất định phải rất nghiêm túc để làm.

Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, sáu câu tiếp theo 善護口業 **“thiện hộ khẩu nghiệp”** (khéo hộ trì khẩu nghiệp), cho đến 清淨無染 **“thanh tịnh vô nhiễm”** (thanh tịnh không nhiễm), 表菩薩身口意三業清淨。三業之中，則以善護意業為首要。是即菩薩善護己念之正行 **“biểu Bồ-tát thân khẩu ý tam nghiệp thanh tịnh. Tam nghiệp chi trung, tác dĩ thiện hộ ý nghiệp vi thủ yếu. Thị tức Bồ-tát thiện hộ khẩu nghiệp chi chánh hạnh”** (biểu thị ba nghiệp thân khẩu ý của Bồ-tát là thanh tịnh. Trong ba nghiệp, thì lấy ‘khéo hộ trì ý nghiệp’ là quan trọng hàng đầu. Đó tức là Chánh hạnh khéo hộ trì ý niệm chính mình của Bồ-tát). Trong ba nghiệp thì nghiệp nào quan trọng nhất? Là ý niệm, ý niệm là chủ thể. Ý niệm thiện, thì lời nói hành vi làm gì có đạo lý không thiện chứ? Ý niệm bất thiện, thì lời nói hành vi nhất định có lỗi lầm, chẳng thể không tạo nghiệp. Ý niệm quan trọng! Tịnh tông dùng điều gì để tu ý niệm này, tu sự thanh tịnh không nhiễm của ý nghiệp? Thật tuyệt vời, đó chính là một câu Phật hiệu, chỉ dạy chúng ta một câu Phật hiệu này mọi lúc mọi nơi không thể mất đi, không thể bỏ mất. Mọi lúc mọi nơi, trong miệng không ra âm thanh, nhưng trong tâm có, trong tâm niệm niệm đều là A Mi Đà Phật, ngoài A Mi Đà Phật ra thì không có thứ gì cả, hoàn toàn không có ý niệm thiện hay ác. Nhất định phải ghi nhớ, trong tâm có ý niệm chính là tạo nghiệp luân hồi, có thiện niệm là ba đường thiện, có ác niệm chính là ba đường ác, không thể có ý niệm. Ba đường thiện có tốt không? Không thể ra khỏi luân hồi thì không tốt. Vì sao? Bởi Lục đạo Luân hồi là gốc rễ của khổ. Rời khổ thì phải rời cứu cánh khổ, rời cứu cánh

khổ là thế nào? Rời khỏi Lục đạo Luân hồi thì quý vị rời cứu cánh khổ, vĩnh viễn không chịu khổ nữa, chẳng thế không biết điều này. Rời khỏi luân hồi, trước mắt được một chút vui, nhưng tương lai vẫn phải chịu quả báo khổ. Tại sao? Vì khởi tâm động niệm, lời nói việc làm mỗi ngày của chúng ta, chính mình bình tĩnh lại để thường suy nghĩ, là thiện nhiều hay ác nhiều? Thiện là lợi cho chúng sanh, ác là lợi cho chính mình, tự lợi và lợi tha, ý niệm nào nhiều?

Nếp sống thế gian hiện nay, không còn sự chân thành cung kính nữa, quý vị nhìn thấy đâu đâu cũng là giả dối, hư tình giả ý, quý vị hơi không cẩn thận thì quý vị liền bị lừa. Những nơi nào? Đâu đâu cũng có. Thật sự là ứng với câu nói của ngài Tả Khâu Minh, 人棄常則妖興 “**nhân khí thường tắc yêu hưng**” (người bỏ đạo thường thì yêu ma hưng thịnh). Người ta đã bỏ đi Ngũ thường, Ngũ thường là gì? Ngũ thường là gốc rễ của làm người, gồm Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín. Năm chữ này là gốc rễ của người nước ta, quý vị là người nước ta, thì nhất định phải tuân thủ năm chữ này, cả đời không rời khỏi. Nhân là yêu thương người khác, Nghĩa là tuân theo lí, Khởi tâm Động niệm, lời nói việc làm phải hợp lễ. Xã hội hiện nay đây bắt Nhân, bắt Nghĩa, không có Lễ, không có Trí, không có Tín, hoàn toàn đều không có năm chữ này, vậy thành thế giới gì? Người đều trở thành yêu ma quỷ quái, yêu ma quỷ quái chính là năm thứ này, bắt Nhân bắt Nghĩa, vô Lễ vô Trí vô Tín, đây không phải người bình thường.

Đời này chúng ta, sống trong thời đại đây, gặp được Phật pháp, chẳng những gặp được Phật pháp, mà còn gặp được Tịnh tông, gặp được Bản Hội Tập của ngài Hạ Liên Cư, gặp được Tập chú của ngài Hoàng Niệm Tổ, phước báo này quá tuyệt vời rồi! Không phải một đời hi hữu khó gặp, mà là một ngày hi hữu khó gặp từ vô lượng kiếp, làm sao quý vị gặp được? Lời nói ấy là do ngài

Bành Tế Thanh nói. Vì sao? Bởi gặp được thì được cứu, gặp được chẳng những có thể vượt qua Lục đạo Luân hồi, mà còn siêu việt Thập pháp giới, đời này đến Thế giới Cực Lạc thì thành Phật rồi, còn điều gì tuyệt vời hơn sao? Vấn đề là quý vị có chịu tin không? Chú Giải này của lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, quá khó được rồi! Dẫn kinh cứ điển, dùng 193 loại sách để hội tập thành bộ Chú Giải này, có nhiều hơn so với Hạ lão, không có gì không bằng. Hội tập của Hạ lão là năm quyển sách, còn kinh luận hội tập của Niệm lão là 83 loại, chú sớ của Tổ sư Đại đức là 110 loại, tổng cộng là 193 loại. Quý vị xem, mỗi một câu ngài đều nói ra xuất xứ cho quý vị, ở trong dấu ngoặc, mấy câu nói này trích từ đâu, có căn cứ, không có một câu nào là tùy tiện mà nói. Nên tôi khen ngợi kinh, Kinh hội tập của ngài Hạ Liên Cư, là chân Kinh. Vì sao? Bởi không thay đổi một chữ nào, tất cả là kinh văn trong năm bản dịch gốc, là chân Kinh. Tập chú quá khó được rồi, là chánh tri chánh kiến của Phật Bồ-tát, Tổ sư Đại đức. Chúng ta may mắn gặp được, nếu gặp được mà xem thường bỏ qua, vậy thì sai lầm này quá nghiêm trọng rồi! Mỗi ngày phải nghĩ đến, phải nắm chắc cơ hội này cho tốt, không thể để điều ấy luống qua, đó chính là điều được nói ở đây, quản lý tốt ý nghiệp (ý niệm) của chúng ta, cần phải làm cho mỗi niệm đó đều là A Mi Đà Phật.

[22:30]

Mất ý niệm cũng không sao, mất ý niệm là đã quên rồi, không nên tự trách mình. Vì sao? Bởi đó là hiện tượng do Phiền não Tập khí sinh ra, mới biết Phiền não Tập khí của chính mình nặng biết bao. Sau khi biết (loại Phiền não Tập khí này làm cho chúng ta tiếp tục tạo Lục đạo Luân hồi, ra không khỏi Tam giới, ra không khỏi luân hồi), vậy thì chúng ta phải hết sức nghiêm túc, coi việc này là việc lớn số một của chính mình để làm, những thứ khác đều là việc nhỏ, có cũng được mà không có cũng không sao, có thể làm, cũng có thể không làm.

Nhất định không nên làm việc vì lợi ích cho chính mình, tại sao? Bởi chắc chắn chương ngại sự vãng sanh của chính mình. Quý vị vẫn muốn lợi ích, quý vị không nỡ rời khỏi thế gian này, quý vị còn có sự lưu luyến đối với Ta Bà, điều này không được. Nếu vì lợi ích cho chúng sanh thì được; Vì lợi ích cho chúng sanh, làm rồi cũng không nên để trong tâm, làm mà không làm, không làm mà làm, vậy thì đúng rồi. Vì sao phải làm việc lợi ích cho chúng sanh? Bởi cần phải báo ơn của chúng sanh, hiện nay chúng sanh rất khổ, có cơ hội giúp họ lìa khổ được vui, chẳng thể không làm việc này. Làm rồi giống như không làm, không để trong tâm, để trong tâm vậy thì thành nghiệp thiện, cảm được ở đời sau là ba đường thiện. Đây là một lí niệm cơ bản nhất của người học Phật chân chánh, nhất định phải tuân thủ.

Cho nên ở đây Niệm lão nói, khéo hộ trì ý nghiệp là quan trọng nhất. 是即菩薩善護己念 “**Thị tức Bồ-tát thiện hộ kỉ niệm**” (Đó tức là khéo hộ trì ý niệm chính mình của Bồ-tát), ý niệm của chính mình, đó là Chánh hạnh. 由於深契中道，正定常寂，了達真源，遠離生滅。自然遠離一切煩惱之垢，是以意業，清淨無染 “**Do ư thâm khế Trung đạo, Chánh định thường tịch, liễu đạt chân nguyên, viễn li sanh diệt. Tự nhiên viễn li nhất thiết Phiền não chi cấu, thị dĩ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm**” (Bởi vì khế hợp sâu với Trung đạo, Chánh định thường tịch, liễu đạt nguồn chân, xa lìa sanh diệt. [Nên] tự nhiên xa lìa cấu như của tất cả Phiền não, vì thế ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm), đây là một đoạn, đoạn này là đoạn quan trọng nhất trong Chú Giải. Vì sao chúng ta phải làm như vậy? Đó chính là bởi vì khéo hộ trì ý niệm là khế hợp sâu với Trung đạo. Trung đạo là không trụ vào hai bên, chính là thanh tịnh không nhiễm, tương ứng với 清淨平等覺 “**Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác**” trên đề Kinh, Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác là tâm đại Bồ-đề chân thật. Chúng ta

không có năng lực, chúng ta giữ không được, bất đắc dĩ chính là dùng danh hiệu của A Mi Đà Phật để thay thế, đó là phương tiện thù thắng không gì bằng của Tịnh tông, cũng chỉ có Pháp môn này có, còn trong các Pháp môn khác không có.

Khi tôi mới học Phật, Đại sư Chương Gia dạy tôi một câu chú ngữ, sáu chữ đại minh chú, là theo Phật giáo Tạng truyền, giống như chúng ta niệm A Mi Đà Phật, đâu đâu cũng có, 唵嘛呢叭咪吽 “**Om Mani Padme Hum**”. Thầy dạy tôi niệm, tôi hướng về Đại sư thỉnh giáo ý nghĩa của câu chú ngữ này là gì, thầy nói với tôi: Om, đó là được dịch từ tiếng Phạn qua, đại biểu cho thân, Mani là hoa sen, Padme là bảo trì, chữ Hum ở sau là ý, ý nghiệp. Quý vị dịch chữ đó sang ý nghĩa nước ta thì xem hiểu rồi, thân hoa sen bảo trì ý (ý nghiệp), khẩu nghiệp ở trong thân, trong thân bao gồm khẩu nghiệp. Ngữ pháp nước ta, về ngữ pháp nước ngoài là sắp xếp như vậy, thân hoa sen bảo trì ý; Còn ngữ pháp của người nước ta là bảo trì thân ý giống như hoa sen, là cách nói như thế của người nước ta. Hoa sen ra khỏi bùn mà không nhiễm, là ý nghĩa của thanh tịnh. Thường xuyên để câu nói này trong tâm, giúp chính quý vị trở về tâm thanh tịnh; Lại nâng lên, trở về tâm bình đẳng, tốt! Thế nên Tạng truyền phổ biến, bất kể học phái nào, thấy đều niệm một câu này, **Om Mani Padme Hum**, nơi nào cũng nhìn thấy, họ viết trên tường, viết trên đá, viết trên cây, quý vị đều có thể thấy khắp mọi nơi.

Ý nghĩa này cũng rất hay, nhưng không tốt bằng niệm A Mi Đà Phật. Quý vị xem ý nghĩa của A Mi Đà Phật, dịch sang ý nghĩa nước ta, A dịch là vô, Mi Đà dịch là lượng, Phật dịch là giác, vô lượng giác. Đạt được sự gia trì bởi bốn nguyện oai thần của A Mi Đà Phật, chư Phật khen ngợi, Long thiên Thiện thần ủng hộ, còn thù thắng hơn sáu chữ đại minh chú, khi vãng sanh chắc chắn được

nâng cao phẩm vị. Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, sự cao thấp của phẩm vị, quyết định bởi ở sự sâu cạn của công phu niệm Phật. Hiện nay chúng ta chưa có công phu, niệm niệm liền quên mất, niệm niệm thì quên mất rồi, niệm vài phút thì quên rồi. Nếu có thể niệm nửa giờ mà không quên, niệm một giờ mà không quên, niệm hai giờ mà không quên, thì chính là có thể liên tục, không mất niệm, đó chính là công phu, công phu này cũng giúp quý vị nâng cao phẩm vị. Chưa có công phu là ba phẩm dưới, ba phẩm dưới cũng là có ba phẩm Thượng Trung Hạ. Vì vậy phải có thể một ngày không mất, hai ngày không mất, dưỡng thành thói quen này. Vì sao lại bị mất? Nói thành thật một câu chính là: chưa buông xuống, vẫn còn canh cánh trong lòng, rất nhiều việc đang quẩn quanh quý vị, khiến bất tri bất giác chuyển ý niệm này của quý vị, là nguyên nhân như vậy, cho nên căn bản vẫn là ở buông xuống. Thật sự buông xuống, chúng ta chỉ đi một con đường: cầu sanh Tịnh Độ, đều không cần những thứ khác nữa. Ở thế gian này học Bồ-tát, làm mà không làm, không làm mà làm, chỉ để câu Phật hiệu này trong tâm, đó gọi là thật sự khéo hộ trì ý nghiệp.

意業清淨，身口隨之。於口業云不譏他過 “**Ý nghiệp thanh tịnh, thân khẩu tùy chi. Ư khẩu nghiệp vân bất cơ tha quá**” (*Ý nghiệp thanh tịnh, thân khẩu thuận theo đó. Đối với khẩu nghiệp nói là bất cơ tha quá*), không thể phê bình người khác, không thể mỉa mai người khác, cũng không thể hủy báng người khác. Chúng ta quay ý niệm lại chỉ chú ý đến chính mình, thì chúng ta có thể không chê bai lỗi của người khác. Nhất định phải chính mình quay đầu, chính mình cần phải phản tỉnh, luôn luôn phản tỉnh, thời thời khắc khắc sửa đổi lỗi lầm của chính mình, đó chính là ý niệm. Vì sao tôi lại mất đi Phật hiệu? Xem niệm đến khi nào Phật hiệu có thể liên tục, có thể không bị mất đi. Lão Hòa thượng Hải Hiền niệm Phật vài chục năm, chưa bao giờ đánh mất Phật hiệu, vì sao ngài lại có thành tựu lớn như vậy, đạo lí là ở ngay chỗ này. Thứ

muốn học thì rất nhiều, hãy đến Thế giới Cực Lạc học tiếp, hiện nay tạm thời buông xuống tất cả. Tốt nhất có thể làm được không nghe không hỏi, đó là người đại phước báo, người không có phước báo thì làm không được. Chỉ cần quản lý tốt câu Phật hiệu này, thì chúng ta lấy được vật làm tin của vãng sanh Thế giới Cực Lạc rồi, tâm của chúng ta an rồi, yên tâm thoải mái, chính mình nắm chắc nhất định được vãng sanh. Vì sao? Bởi chúng ta có đủ những điều kiện được nói trên Kinh.

Câu tiếp theo đây nói rất hay, **口業不譏他過者，實由於意業之不見他過** “**khẩu nghiệp bất cơ tha quá giả, thật do ư ý nghiệp chi bất kiến tha quá**” (*khẩu nghiệp bất cơ tha quá, thật sự do từ không thấy lỗi của người khác trong ý nghiệp*), tốt! **若真修道人，不見世間過** “**Nhược chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá**” (*Nếu người thật tu đạo, thì không thấy lỗi của thế gian*), do Đại sư Huệ Năng nói. Những người tu hành ấy, họ không biết lỗi lầm của người khác sao? Họ biết. Họ nhìn thấy lỗi của người khác, nhưng họ không nghĩ đến người khác, mà họ quay lại để nghĩ về chính mình, tôi có lỗi ấy hay không? Nếu tôi có, thì nhanh chóng sửa đổi; Nếu tôi không có, thì rất hoan hỷ, A Mi Đà Phật, vẫn là câu A Mi Đà Phật này, vậy thì đúng rồi. Trong tâm mắt của lão Hòa thượng Hải Hiền, hết thấy tất cả chúng sanh đều là A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật nào có lỗi làm được? A Mi Đà Phật thị hiện một ít lỗi là để chúng ta thấy, là bảo chúng ta phản tỉnh, suy nghĩ xem có hay không, không có thì rất tốt, nếu có thì sửa lại, Ngài là đến để nhắc nhở chúng ta. Nếu có thể thực hành quán như thế, thì ba nghiệp thanh tịnh rồi; Ba nghiệp thanh tịnh, là Giới thành tựu, Tam học: Giới Định Huệ, Giới học thành tựu rồi. Giới dù nhiều, nhưng không vượt ra ngoài ba phạm vi thân khẩu ý này, đức Phật dùng ba chữ này để thống nhiếp Giới luật đã nói cho tất cả người tu hành, đó chính là trì giới niệm Phật. Vì vậy bốn chữ **不見他過** “**bất kiến tha quá**” (*không thấy lỗi người*)

ở đây, chúng ta cần phải hết sức chú trọng. Chư Phật Bồ-tát làm được, lão Hòa thượng Hải Hiền làm được, vì sao chúng ta làm không được? Bởi thấy lỗi của người khác trên thực tế đó là lỗi của chính mình, nếu không thấy lỗi của người khác thì không thấy lỗi của chính mình, công phu tu hành phải luyện từ chỗ này. Nếu không có những người đó biểu diễn, thì chúng ta đến đâu để tu hành? Thế nên, bất luận thị hiện người thiện, thị hiện người không thiện, thấy đều là Bồ-tát với sự đại từ đại bi đến dạy cá nhân tôi, quý ngài không phải dạy người khác, mà dạy tôi, tôi phải tiếp nhận tất cả, sau khi tiếp nhận, nếu có thì sửa lại, không có thì khuyến khích.

[40:43]

他者，一切有情 **“Tha giả, nhất thiết Hữu tình”** (*Tha: là tất cả Hữu tình*), điều mà chữ 他 **“tha”** này chỉ ra, chữ này bao gồm tất cả chúng sanh Hữu tình, ngày nay chúng ta nói động vật, phạm vi thu nhỏ lại chút chính là tất cả người. 進言之 **“Tiến ngôn chi”**, đây là tiến thêm một bước để nói, 則包括有情無情，萬事萬物之一切法 **“tắc bao quát Hữu tình Vô tình, vạn sự vạn vật chi nhất thiết pháp”** (*là bao gồm Hữu tình Vô tình, tất cả pháp trong vạn sự vạn vật*). Tại sao vậy? Bởi tất cả pháp này đều là do tâm mà hiện. Trên Kinh Hoa Nghiêm nói, cả vũ trụ tới từ đâu? Là 唯心所現，唯識所變 **“duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”** (*do tâm mà hiện, do thức mà biến*). Hiện tướng là Tự Tánh, Đại sư Huệ Năng nói, 何期自性，能生萬法 **“hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp”** (*nào ngờ Tự Tánh, có thể sanh vạn pháp*), Tự Tánh có thể sanh có thể hiện, vạn pháp này đang biến đổi ở trong đó, thiên biến vạn hóa, không ngừng trong mỗi sát-na, đó là gì? Đó là A-lại-da, đó là thức, duy thức sở biến. Khi thức biến không có dừng lại, thì tần số rất cao, hiện nay chúng ta biết trong một giây, với 2 triệu 240 ngàn tỉ, chính là một giây có 2 triệu 240 ngàn tỉ lần

sanh diệt, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, đều không có ngoại lệ. Hiện tượng này, trên kinh Đại thừa, đức Phật nói Bát địa thì nhìn thấy rồi, chúng ta tu hành khi tu đến Bát địa thì quý vị nhìn thấy tất cả, không cần dùng thiết bị, không cần dùng Toán học để chỉ dẫn, mà từ trong Định liền nhìn thấy rồi. Trong Định, kiểu đại định ấy không có giới hạn về thời gian, chính là không có trước sau, quá khứ, hiện tại, vị lai mà ở ngay trước mắt, vượt qua không gian, vượt qua thời gian. Ở ngay trước mắt, câu này nói rất hay.

Thấy rõ ràng rồi, **一切無過，本自無染。清淨本然，本自圓成** “**nhất thiết vô quá, bản tự vô nhiễm. Thanh tịnh bản nhiên, bản tự viên thành**” (tất cả không có lỗi, vốn tự không nhiễm. Thanh tịnh bản nhiên, vốn tự viên thành). Những câu nói này hoàn toàn là Minh tâm Kiến tánh, cảnh giới của Đại Bồ-tát, là điều thấy được của Pháp thân Bồ-tát. Tất cả không có lỗi, chẳng những không có lỗi, mà tất cả đều không phải thật, đều là giả. Trên Kinh Bát Nhã nói cho chúng ta, **一切法無所有，畢竟空，不可得** “**tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh Không, bất khả đắc**” (tất cả pháp không sở hữu, rốt ráo Không, không đạt được), chúng có lỗi gì? Chúng có nhiễm thế nào? Nói cách khác, lỗi và nhiễm đến từ đâu? Là do từ trong Vọng niệm của chúng ta mà đến, nếu chúng ta không có Vọng niệm này, thì làm gì có việc như vậy? Trong tâm của quý vị có những Vọng niệm này, thì vĩnh viễn nhìn không thấy Thật tướng Các pháp. Vì sao? Bởi chính quý vị đã xây dựng một con đường chướng ngại, chính là Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước, con đường chướng ngại này đã chướng ngại chính mình mãi mãi không thể kiến Tánh, niệm Phật vĩnh viễn không thể thành tựu công phu, là chưa nhìn thấu! Những người như chúng ta đây được gọi là tầng lớp tri thức, tầng lớp tri thức là khó độ nhất, Vọng tưởng, Phân biệt, Chấp trước đặc biệt nghiêm trọng. Không bằng các cụ bà ở nông

thôn, các cụ không có Vọng tưởng, mỗi ngày được ăn no, mặc ấm, ngủ rất thoải mái, các cụ không có Vọng niệm, còn chúng ta có quá nhiều Vọng niệm rồi. Xã hội này, biết bao người vào ban đêm không ngủ được, bởi Vọng niệm quá nhiều, phải uống thuốc ngủ, hằng ngày đều phải uống, không uống thuốc ngủ thì họ không thể ngủ được, cần phải dùng thuốc gây mê để gây mê thần kinh não của họ, thì họ mới có thể nghỉ ngơi, quý vị nói đáng thương biết bao! Những người ấy là thế nào? Là người giàu sang.

Bốn câu nói này của Niệm lão là do trên kinh nói, chúng ta cần phải thường nhớ được, 一切無過，本自無染。清淨本然，本自圓成 “**nhất thiết vô quá, bốn tự vô nhiễm. Thanh tịnh bản nhiên, bốn tự viên thành**” (tất cả không có lỗi, vốn tự không nhiễm. Thanh tịnh bản nhiên, vốn tự viên thành). Trên Kinh Lăng Nghiêm nói thế này, 如首楞嚴 “**như Thủ Lăng Nghiêm**” (như Thủ Lăng Nghiêm), ý nghĩa của ba chữ ‘Thủ Lăng Nghiêm’ này, Thủ Lăng Nghiêm là tiếng Phạn, ý nghĩa là 一切事究竟堅固 “**nhất thiết sự cứu cánh kiên cố**” (tất cả việc rốt ráo kiên cố), bốn câu này chính là rốt ráo kiên cố. Quý vị xem, tất cả pháp trong vạn sự vạn vật, tất cả không có lỗi, vậy lỗi từ đâu? Tất cả pháp, trên thực tế thời gian tồn tại là bao lâu? Là một phần 2 triệu 240 ngàn tỉ giây, để tìm lỗi trong đó cũng tìm không thấy. Chúng ta khởi một ý niệm, Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta, một búng tay này có 32 ức trăm ngàn niệm, quý vị có thể tìm được một niệm đó không? Một niệm không tồn tại. Không thể nói là không tồn tại, cũng không thể nói đó là tồn tại, quý vị nói đó là tồn tại, thì nó không có, biến mất rồi; Quý vị nói nó biến mất, nhưng đích thực có việc như vậy. Quý vị có thể nói nó có lỗi không? Quý vị có thể nói nó có ô nhiễm không? Đó là thật sự vốn tự viên thành, thanh tịnh bản nhiên. Tất cả vạn pháp, mỗi một tế bào trên thân của chúng ta, tế bào quá lớn rồi, mỗi tế bào là do bao nhiêu Vi trần tập hợp lại, trên kinh Phật nói là Cực vi sắc, một tế bào là bao

nhiều Cực vi sắc, Cực vi sắc chính là Neutrino mà nhà Cơ học Lượng tử hiện nay phát hiện ra. Thể tích của một Electron bằng với 10 tỉ Neutrino, cũng chính là 10 tỉ Neutrino tập hợp lại với nhau, lớn nhỏ giống như một Electron, mắt thường nhìn không thấy. Quý vị ở trong đó để tìm sự ô nhiễm, tìm lỗi của chúng, thì quý vị có thể tìm thấy không? Tìm không ra, đó là thật. Một ý niệm bất thiện, một câu ngôn ngữ bất thiện, một loại hành vi của họ, không biết có bao nhiêu Neutrino tập hợp lại, khiến chúng ta cảm thấy, quá nhiều quá nhiều Neutrino tập hợp lại với nhau, khiến chúng ta cảm thấy làm sao lại có một sự việc như vậy? Quý vị cần lắng tâm để quan sát, thời gian tồn tại của chúng chỉ là một phần 2 triệu 240 ngàn tỉ giây. Nếu chúng ta có khái niệm như vậy, thì quý vị biết được tất cả pháp bất khả đắc, cứu cánh Không, vô sở hữu. Nên đức Thế Tôn giảng là thanh tịnh bốn nhiên, vốn tự viên thành, ở đây nói tất cả pháp viên mãn thành tựu. Ở đâu? Bất luận giảng từ trên Thế, giảng từ trên Tướng đều nói được thông, nhưng đều không thể đạt được. Đều không thể đạt được chính là bảo quý vị buông xuống triệt để, thì quý vị thành Phật thôi, quý vị thành Bồ-tát thôi, vì sao vậy? Bởi quý vị hoàn toàn thấy được Chân tướng sự thật rồi. 首楞嚴 “**Thủ Lăng Nghiêm**” là tiếng Ấn Độ, ý nghĩa chính là tất cả việc cứu cánh kiên cố. Cứu cánh kiên cố là quý vị không thể phá hoại, tại sao? Bởi đó là không có sở hữu, là rốt ráo Không.

Thêm nữa như trong Kinh Viên Giác nói, 諸戒定慧及淫怒痴，俱是梵行 “**chư Giới Định Huệ cập dâm nộ si, câu thị Phạm hạnh**” (tất cả Giới Định Huệ và dâm nộ si, đều là Phạm hạnh), Phạm hạnh là hạnh của Bồ-tát. Nếu phạm phu trong Lục đạo đã phạm dâm nộ si, thì đọa ba đường ác, còn tu Giới Định Huệ thì sanh ba đường thiện, có phải Phạm hạnh không? Tất cả không phải Phạm hạnh. Phạm hạnh là gì? Như ở trước đã nói, tất cả không có lỗi, vốn tự không nhiễm, dâm nộ si, Giới Định Huệ đều bất khả đắc, quý vị đến đâu để tìm?

Trong Tánh và Tướng đều tìm không thấy. Về Tướng, quý vị nghĩ xem, một giây với 2 triệu 240 ngàn tỉ sanh diệt, thì thứ nào trong dâm nộ si ấy là đúng, quý vị có tìm được không? Giới Định Huệ cũng như thế. Cho nên cũng không thể chấp trước Phật pháp, chấp trước thì sai rồi. Nói tóm lại dạy bảo chúng ta, Phật pháp Đại thừa, mắt ở trong sắc tướng mà tu Giới Định Huệ, tai ở trong âm thanh mà tu Giới Định Huệ. Giới Định Huệ là gì? Là không khởi tâm không động niệm. Thấy vô cùng rõ ràng, nghe vô cùng rõ ràng, đó là trí huệ Bát-nhã trong Tự Tánh, rõ ràng, không có Khởi tâm Động niệm. Không có Khởi tâm Động niệm, thì Giới Định Huệ ở đâu ra, dâm nộ si từ đâu ra? Vậy mới gọi là Phạm hạnh chân chánh. Mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, sự xúc chạm của thân thể, Phân biệt của Ý thức Thứ sáu, Lục căn đối với cảnh giới Lục trần: không khởi tâm, không động niệm, là bậc Như Lai, Bát địa trở lên. Vì vậy tu Phạm hạnh trong tất cả pháp, chứng Tam học: Giới Định Huệ viên mãn, không có Khởi tâm Động niệm. Thấp xuống một bậc, có Khởi tâm Động niệm, nhưng không có Phân biệt Chấp trước, là Bồ-tát. Bồ-tát có Khởi tâm Động niệm, không có Phân biệt Chấp trước, nên quý ngài không tạo nghiệp, quý ngài không tạo nghiệp luân hồi, không tạo nghiệp của Thập pháp giới, quý ngài không có cảm ứng với điều đó, quý ngài có cảm ứng với Thật Báo độ của chư Phật Như Lai, dần dần nâng lên một bậc, thì quý ngài đến Thật Báo độ rồi. Thấp xuống một bậc nữa, là A-la-hán của Tiểu thừa, A-la-hán thoát khỏi Lục đạo Luân hồi, nhưng chưa ra khỏi Thập pháp giới, quý ngài chỉ là không chấp trước, Lục căn tiếp xúc cảnh giới Lục trần mà học không chấp trước. Không chấp trước, là điều gì cũng tốt, thật sự làm đến tùy hỷ công đức, tùy hỷ công đức trong Thập nguyện của Bồ-tát Phổ Hiền, quý ngài có thể tùy hỷ, chính mình không có ý kiến, không có thành kiến. Quý ngài có thấy rõ ràng không? Có thể thấy rõ ràng, rõ ràng hơn chúng ta, nhưng quý ngài biết tất cả đều là huyễn hóa. Tuy quý ngài không thấy được, bởi bậc Bát địa mới thấy được, quý ngài không nhìn

thấy nhưng quý ngài biết, giống như chúng ta hiện tại, hiện tại chúng ta biết, nhưng không nhìn thấy, phải lên đến Bát địa mới thấy được.

[1:00:01]

又一切煩惱，畢竟解脫 **“Hựu nhất thiết Phiền não, tất cánh giải thoát”** (*Thêm nữa tất cả Phiền não, chung quy giải thoát*). Phiền não là giả, Phiền não là do chúng ta tích lũy Phiền não Tập khí mà biến hiện ra, không phải thật, thật thì bất khả đắc. Thời gian tồn tại của chúng, Phiền não Tập khí ấy cũng là một phần 2 triệu 240 ngàn tỉ giây, cũng là dưới tần số này, nên quý vị phải nghĩ đến, trong tần số cao như vậy không có gì cả. 是故一切平等，無有可譏 **“Thị cố nhất thiết bình đẳng, vô hữu khả cơ”** (*Vì vậy tất cả bình đẳng, không có gì đáng chê bai*). Pháp nào cũng bình đẳng, Thập pháp giới bình đẳng, tất cả chúng sanh bình đẳng, tất cả chúng sanh bình đẳng với đức Phật, vì sao? Bởi chúng sanh bất khả đắc, Phật cũng bất khả đắc. Đó là Tự Tánh, hồi quy Tự Tánh. Trong Kinh Kim Cang nói bốn câu ấy hoàn toàn chân thật, 一切法，無所有，畢竟空，不可得 **“nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh Không, bất khả đắc”** (*tất cả pháp, không có sở hữu, rốt ráo Không, không thể được*), tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, Y Chánh trang nghiêm của Thập pháp giới, đó là thật. Bậc Bát địa trở lên chính là thọ dụng của trên Phật quả cứu cánh, quý ngài đạt được tất cả rồi.

Chúng ta lại xem đoạn tiếp theo đây, 『善護身業，不失律儀』 **“thiện hộ thân nghiệp, bất thất Luật nghi”** (*khéo hộ trì thân nghiệp, không mất Giới luật Oai nghi*). 律者，戒律。儀者，儀則 **“Luật giả, Giới luật. Nghi giả, nghi tắc”** (*Luật: là Giới luật. Nghi: là nghi tắc*), oai nghi. Trong quyển thứ 10 của Đại Thừa Nghĩa Chương, có mấy câu nói thế này, 言律儀者，制惡之法，說名為律

“ngôn Luật nghi giả, chế ác chi pháp, thuyết danh vi Luật” (nói về Luật nghi, là pháp để ngăn cấm điều ác, giải thích gọi là Luật). Giải thích từng chữ một. Thế nào là Luật? Chế là không cho phép, đức Phật không cho phép chúng sanh tạo ác, thí như nói Ngũ giới: không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không uống rượu, không vọng ngữ, đó là thuộc về Luật, dạy chúng ta không nên làm ác. 行依律戒 **“Hành y Luật giới”** (Thực hành thuận theo Luật giới), đó gọi là Luật nghi. Hành vi của chúng ta, lời nói là hành vi của khẩu nghiệp, động tác của thân thể là hành vi của thân nghiệp, khởi tâm động niệm là hành vi của ý nghiệp, gọi là hành vi của ba nghiệp thân khẩu ý, nên gọi là Luật nghi.

其意謂：所謂為律儀者，防惡止非之法，稱為戒律 **“Kì ý vị: Sở vị vi Luật nghi giả, phương ác chỉ phi chi pháp, xưng vi Giới luật”** (Ý nghĩa ấy là: điều gọi là Luật nghi, pháp phòng ngừa điều ác dừng lại điều sai, gọi là Giới luật). Giới luật là gì? Là phòng ngừa việc làm ác của chúng ta, không cho phép chúng ta làm điều phi pháp, chính là điều trái ngược với Pháp tướng, chủ yếu ở đây chính là luật pháp. Tam Quy, Ngũ giới, Thập thiện, Sa-di Luật nghi, giới Tỳ-kheo, giới Bồ-tát, Tam tụ Tịnh giới, đó đều là thuộc về Giới luật. Tuân thủ Giới luật, vậy gọi là Luật nghi, nhất định không thể vi phạm, dưỡng thành một thói quen tốt. Mục đích của Luật nghi là gì? Mục đích là giúp chúng ta đắc Định, đắc Tam-muội. Chúng ta dùng phương pháp niệm danh hiệu A Mi Đà Phật: để tu thân khẩu ý, ở đây nói khéo hộ trì Tam nghiệp, thì đạt được Định gọi thì xưng đó là Niệm Phật Tam-muội; Nếu chúng ta dùng Chỉ Quán của Thiên Thai, thì đó chính là Pháp Hoa Tam-muội; Chúng ta dùng Chỉ Quán của Kinh Hoa Nghiêm, Ngũ chỉ Lục quán, thì đó chính là Hoa Nghiêm Tam-muội. Danh xưng khác nhau, là phương pháp quý vị dựa vào khác nhau, nhưng Tam-muội là hoàn toàn giống nhau, Tam-muội chính là Thiền định. Nói cách khác, trong Phật pháp bất luận Đại thừa hay Tiểu thừa, Tông môn Giáo hạ, Hiển giáo Mật

giáo, 84.000 Pháp môn thấy đều là tu Thiền định, bao gồm niệm Phật cũng không ngoại lệ. Vì vậy nói 法門平等，無有高下 **“Pháp môn bình đẳng, vô hũu cao hạ”** (*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*), đạt đến Định liền bình đẳng, khi chưa đắc Định thì khác nhau, còn khi đắc Định thì giống nhau.

Mục đích của Định là gì? Là khai trí huệ. Quý vị phải biết, Định là Chân Tâm, chính là Tự Tánh, mục đích đều ở Minh tâm Kiến tánh, Minh tâm Kiến tánh chính là trí huệ viên mãn hiện tiền rồi. Trí huệ này đến từ đâu? Là do trong Tự Tánh vốn có, không có thứ gì ở bên ngoài, đây là điều mà trong Đại thừa giáo nói với chúng ta. Quý vị hướng ra bên ngoài để cầu thì không đạt gì cả, nhất định phải hướng nội, Phật pháp là hướng nội, gọi là nội minh, học vấn này gọi đó là nội học. Đầu tiên chúng ta phải có thể tin, không được hoài nghi. Đàn Kinh của Đại sư Huệ Năng làm chứng minh cho chúng ta, khi ngài khai ngộ nói câu thứ ba, 何期自性，本自具足 **“hà kỳ Tự Tánh, bản tự cụ túc”** (*nào ngờ Tự Tánh, vốn tự đầy đủ*), đầy đủ điều gì? Vô lượng trí huệ, vô lượng tài nghệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, tất cả đều là vô lượng. Trong cảnh giới đó, đức Phật mới nói 心外無法，法外無心 **“tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm”** (*ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm*). Nên mục đích thật sự của Phật pháp chính là đạt đến cảnh giới đó, Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, không chỉ là yêu cầu của Thiền tông, mà 84.000 Pháp môn, môn nào cũng yêu cầu. Chỉ cần quý vị Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, bất kể dùng phương pháp gì để tu thành, vì vậy Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, mỗi Pháp môn đều có thể đạt được, phải biết đạo lý này.

Thêm nữa, như trong Hành Sự Sao Tư Trì Kí đã ghi lại, bộ này là khóa trình bắt buộc trong Luật giáo, tâm đắc tu học của Tổ sư Đại đức, có thể làm tài liệu tham khảo cho người đời sau, đó gọi là Hành Sự Sao, tư là giúp đỡ, có

thể giúp mọi người. Trong đó nói, 通禁制止名律 “**thông cấm chế chỉ danh Luật**” (tất cả ngăn cấm không cho phép gọi là Luật), phần nhiều ý nghĩa của Luật là không cho phép, không cho phép quý vị làm, giới Tỳ-kheo, Sa-di Luật nghi thuộc về loại này; 造作有相名儀 “**Tạo tác hữu tướng danh Nghi**” (Tạo tác có tướng gọi là Nghi), đó gọi là Tác trì, đa phần là giới Bồ-tát. Bồ-tát cần phải giáo hóa chúng sanh, nên lí niệm, tinh thần của giới Bồ-tát khác với giới Tỳ-kheo, giới Tỳ-kheo chú trọng tự độ, còn giới Bồ-tát chú trọng lợi tha. Thế nên gọi đó là Luật nghi.

又律儀戒者，乃三聚淨戒之一 “**Hựu Luật nghi giới giả, nãi Tam tụ Tịnh giới chi nhất**” (Thêm nữa về Luật nghi giới, là một trong Tam tụ Tịnh giới). Ba tụ này, tiếp theo có giải thích. Thứ nhất là 攝律儀戒 “**Nhiếp luật Nghi giới**”, thọ trì tất cả giới như: Ngũ giới, Bát giới, Thập giới, Cụ túc giới vân vân những Giới luật này, đó là do đức Thích Ca Mâu Ni Phật chế định, quý vị cần phải tuân thủ tất cả. Loại thứ hai là 攝善法戒 “**Nhiếp thiện Pháp giới**”, đức Phật không chế định điều này, 修一切善法 “**tu nhất thiết thiện pháp**” (tu tất cả pháp thiện). Tất cả pháp thiện này là lợi ích cho chúng sanh, không nhất định lợi ích cho chính mình. Tất nhiên, tự tha lưỡng lợi thì càng phải làm, càng phải tuân thủ hơn; Lợi tha, nhưng không có lợi đối với chính mình, thì Bồ-tát cũng làm, Bồ-tát là lấy lòng từ bi làm chủ, vì vậy tu tất cả pháp thiện. Thứ ba là 攝眾生戒，又云饒益有情戒 “**Nhiếp chúng Sanh giới, hựu vân Nhiêu ích Hữu tình giới**” (Nhiếp chúng Sanh giới, còn gọi là Nhiêu ích Hữu tình giới), nhiều là phong nhiêu, rất phong phú, ích là lợi ích. Chính là có lợi ích đối với chúng sanh, có lợi ích lớn, có lợi ích chân thật, đức Phật không nói, nhưng cần phải làm, phải xem điều đó như Giới luật. Ba điều được nói ở trên, 為大乘菩薩通受之戒，於（一）攝律儀戒中，在家菩薩受五戒與八戒。出家菩薩須

受 (一) 中之十戒與具足戒 “vi Đại thừa Bồ-tát thông thọ chi giới, u (nhất) Nhiếp luật Nghi giới trung, tại gia Bồ-tát thọ Ngũ giới dữ Bát giới. Xuất gia Bồ-tát tu thọ (nhất) trung chi Thập giới dữ Cụ túc giới” (là giới mà Bồ-tát Đại thừa đều thọ, đối với trong (1) Nhiếp luật Nghi giới, Bồ-tát tại gia thọ Ngũ giới và Bát giới. Bồ-tát xuất gia phải thọ Thập giới và Cụ túc giới ở (1)). Thập giới là giới Sa-di, Cụ túc giới là giới Tỳ-kheo.

Trong quyển thứ 31 của Kinh Niết Bàn có một câu, 戒是一切善法梯橙 “Giới thị nhất thiết thiện pháp thê đặng” (Giới là chiếc thang của tất cả thiện pháp). Đặng là chiếc thang, là dụng cụ dùng để leo lên nơi cao. Giới luật là chiếc thang của tất cả pháp thiện, chính là quý vị dùng Giới luật để giúp quý vị đi lên. Không có Giới luật thì không cách nào đi lên, nên Giới là gốc của Vô thượng Bồ-đề, đạo lí ở ngay chỗ này. Thêm nữa trong quyển Hạ của Kinh Anh Lạc Bản Nghiệp nói, 一切眾生，初入三寶海，以信為本。住在佛家，以戒為本 “nhất thiết chúng sanh, sơ nhập Tam Bảo hải, dĩ tín vi bản. Trụ tại Phật gia, dĩ Giới vi bản” (tất cả chúng sanh, mới vào biển Tam Bảo, thì lấy niềm tin làm gốc. Trụ trong nhà Phật, thì lấy Giới làm gốc). Mấy câu nói này đều rất quan trọng. Hiện nay Phật pháp đã suy, suy ở chỗ nào, quý vị từ đây liền nhìn thấy rồi, khi mới vào Tam Bảo nếu không có niềm tin, trụ trong đạo tràng mà không trì giới, thì đó là tướng suy của Phật pháp. Trong các tự viện am đường vào 200 năm trước, bất luận xuất gia tại gia, người nam người nữ, không có người nào mà không tuân thủ Giới luật, không ai mà không tin Phật. Hiện nay tin Phật dù tin tốt thế nào đi nữa, thì họ vẫn còn hoài nghi, chưa đoạn gốc nghi, chưa đoạn sự nghi ngờ, đó chính là nguyên nhân suy yếu của Phật pháp ngày nay. Chúng ta muốn tìm năm vị Tỳ-kheo, như trên kinh Đại thừa nói, năm vị Tỳ-kheo cùng tu hành, tu Lục hòa kính, đó mới gọi là Tăng đoàn, chữ Tăng đó và Lục hòa là nối liền với nhau, không có Lục hòa thì không gọi là Tăng đoàn. Điều

sau cùng khi chúng ta quy y Tam Bảo [là], 皈依僧，眾中尊 “**quy y Tăng, chúng trung tôn**”, câu nói này giảng thế nào? Tăng là Tăng đoàn, bốn người trở lên, ít nhất là bốn người. Bốn người gọi là một chúng, thông thường người nước ta nói ba người, Phật pháp là bốn người, bốn người gọi là một chúng. Bốn người trở lên tuân thủ Lục hòa kính, tuân thủ Giới luật, chính là trong Giới luật, Tam Quy, Ngũ giới, Thập giới, Tỳ-kheo giới, Bồ-tát giới, Tam tụ Tịnh giới, họ nhất định tuân thủ những điều này, còn thêm Lục hòa vào, vậy mới gọi là Tăng đoàn. Trong Tăng đoàn này, mọi người cùng tu một Pháp môn, y chỉ một vị thầy, tu hành như lý như pháp, tốt! Cũng có sự khác nhau, nhưng điều đó rất ít, giống như lão Hòa thượng Hải Hiền, đạo tràng ấy của các ngài là bốn vị Pháp sư, Pháp môn tu khác nhau: hai người tu Tịnh Độ, một người tu Giáo, là Kinh Lăng Nghiêm, Thiền Tịnh song tu, còn có một người chuyên tham thiền, bốn người cùng sống rất nhiều năm, tôn trọng lẫn nhau, khen ngợi lẫn nhau, các ngài thật sự là Bồ-tát đến thế gian này để biểu diễn cho chúng ta thấy. Hiện nay chúng ta cùng là tu một Pháp môn nhưng đều không thể bao dung, đều khen mình chê người, vì sao? Bởi tranh giành tín đồ, kêu gọi cúng dường, nói chúng ta tốt, còn người khác đều không bằng chúng ta. Đó là phá giới, đó là phá hòa hợp Tăng.

[1:20:56]

Trên kinh nói rất hay, một Tăng đoàn xuất hiện ở khu vực này, thì khu vực này có lẽ là trong phạm vi vài trăm dặm không có tai nạn, chư Phật hộ niệm, Long thiên Thiện thần bảo vệ nơi này. Có Đệ tử Phật chân chánh ở nơi này, tu hành thật có công đức, thật sự tương ưng với kinh giáo của Đại thừa, ảnh hưởng của điều đó là lớn, có thể làm cho khu vực lớn này hóa giải được tai nạn. Chúng ta cần phải tin vào những gì được nói trong kinh, đó là người

xuất gia làm ra sự đóng góp lớn nhất đối với sự an định hài hòa, hóa giải tai nạn ở địa phương, không cần tốn một đồng tiền, cũng không làm thêm một việc nào, chỉ là chính mình nghiêm túc tu hành, đem công đức hồi hướng thì tốt rồi! Đoàn ác tu thiện, tích công lũy đức, tùy lúc tùy nơi đều có thể tu, chúng ta cần phải biết. Đặc biệt là trong thời đại nay, điều này rất cần thiết. Không thể nhìn thấy chúng sanh chịu khổ, không muốn nhìn thấy có tai nạn, hi vọng có thể hóa giải, Tăng đoàn xuất hiện, đó là sức mạnh lớn nhất, có chịu phát tâm không? Chương này chính là lời dạy về một Tăng đoàn Lục hòa kính, là chương trình của Tăng đoàn Lục hòa kính, đoạn kinh văn này.

Sách *Phật Tổ Lịch Đại Thông Tải*, trong đó có vài câu nói, 法要有三 “**Pháp yếu hữu tam**” (*Pháp yếu có ba*), pháp là Phật pháp, điều quan trọng có ba việc, 曰戒定慧。以上經論，廣顯戒德 “**viết Giới Định Huệ. Dĩ thượng kinh luận, quảng hiển Giới đức**” (là *Giới Định Huệ. Kinh luận ở trên, rộng hiển bày đức của Giới*). Trong *Kinh Phổ Siêu Tam Muội* có một câu nói, 被戒德鎧，化度生死 “**phi Giới đức khải, hóa độ sanh tử**” (*khoác áo giáp Giới đức, hóa độ sanh tử*). Câu kinh văn này, 此正為善護身業，不失律儀之真意 “**thử chánh vi thiện hộ thân nghiệp, bất thất Luật nghi chi chân ý**” (*đó chính là ý nghĩa chân thật của khéo hộ trì thân nghiệp, không mất Giới luật oai nghi*). Chữ 被 “**phi**” này ở đây đọc là phi, mặc vào trên người. Đó chính là ca-sa của người xuất gia, đại biểu điều gì? Đại biểu Giới Định Huệ. Vậy mới hóa độ sanh tử, sanh tử ở đây chính là chúng sanh, độ chính mình, cũng phải độ tất cả chúng sanh, đây là nói ý nghĩa chân thật của 善護身業，不失律儀 “**thiện hộ thân nghiệp, bất thất Luật nghi**” (*khéo giữ hộ trì thân nghiệp, không mất Giới luật oai nghi*). Thường xuyên nghĩ đến luân hồi đáng sợ, làm sao mới có thể thoát khỏi luân hồi? Thời kì Mạt pháp, điều nắm chắc nhất, đáng tin cậy nhất, chính

là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Những phương pháp khác tất nhiên là tốt, nhưng đòi hỏi căn tánh lành lợi. Căn tánh của chúng ta như vậy, học được bao nhiêu năm, chính mình phải rõ ràng, không phải lợi căn thật sự, không có Trí huệ Chân thật, đi theo con đường này là ổn thỏa chắc chắn. Khi tôi còn trẻ, thầy giới thiệu Pháp môn Tịnh tông, tôi tôn trọng, nhưng tôi không học Pháp môn này. Đến lúc chính mình 80 tuổi, nghĩ kỹ không được, vì sao? Bởi nghĩ đến việc lớn sanh tử của chính mình, không có hi vọng, không nắm chắc việc thoát khỏi luân hồi, vậy mới quay đầu để chuyên tu Tịnh tông, trở về với Pháp môn Niệm Phật, không trái nghịch với giáo huấn của thầy.

Ở đây đã nói đến áo giáp, 戒鎧於此有二義：一者，護持義。以戒德為鎧甲 “Giới khải ư thủ hữu nhị nghĩa: Nhất giả, hộ trì nghĩa. Dĩ Giới đức vi khải giáp” (áo giáp Giới đức ở đây có hai nghĩa: Một là nghĩa hộ trì. Lấy Giới đức làm áo giáp), đó là ẩn dụ, 如消防隊員衣石棉衣。入三界火宅，冒三毒烈焰，拯濟群生，無所畏懼 “như tiêu phòng đội viên ý thạch miên y. Nhập Tam giới hỏa trạch, mạo tam độc liệt diễm, chấn tế quần sanh, vô sở úy cụ” (giống như nhân viên đội cứu hỏa mặc bộ đồ bảo hộ. Vào nhà lửa Tam giới, bắt chấp ngọn lửa mạnh Tam độc, mà cứu vớt chúng sanh, không có gì sợ hãi). Đó là dùng ví dụ so sánh, tỉ dụ này dễ hiểu, chúng ta đều hiểu được. Thật sự muốn vào xã hội ngày nay, muốn độ chúng sanh thì không dễ, quá khó rồi! Người xưa không nghĩ tới, Niệm lão cũng không nghĩ tới. Chúng ta dùng phương pháp độ chúng sanh này, giảng kinh dạy học, trong phòng quay phim, không tiếp xúc với thính chúng, thì chúng ta mới có thể bảo trì áo giáp này được hữu dụng. Nếu chúng ta giảng kinh trong khán phòng lớn, với thính chúng vài trăm người, vài ngàn người, thì không có đơn giản như vậy, vì sao? Bởi sức mạnh cám dỗ bên ngoài rất lớn. Tài sắc danh thực thụy, quý vị có chắc thoát khỏi được không? Một thứ thoát không nổi thì sẽ đọa Địa ngục. Nên hiện

nay chúng ta dùng phương pháp này thì tốt, trong phòng quay phim không có người, thường thường là một mình đối diện trước màn hình, tự nhìn chính mình, tự giảng cho chính mình. So sánh với Cổ nhân, các ngài có công phu chân thật, chúng ta dùng phương pháp này để tránh duyên bên ngoài, cố gắng ít tiếp xúc với duyên bên ngoài, để cầu điều gì? Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, cầu một câu Phật hiệu này không bị mất đi, không mất chính là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Như vậy cứu vớt chúng sanh, mà không hề sợ hãi.

Ý nghĩa thứ hai, là ý nghĩa của trang nghiêm. 以持戒德，而自莊嚴。不失律儀，軌範人天，令眾欽仰歸止，來受教化。慕我戒德，學我戒行。進修定慧，而度彼岸 “Dĩ Trì giới đức, nhi tự trang nghiêm. Bất thất Luật nghi, quỹ phạm nhân thiên, linh chúng khâm ngưỡng quy chỉ, lai thọ giáo hóa. Mộ ngã Giới đức, học ngã Giới hạnh. Tấn tu định huệ, nhi độ bỉ ngạn” (Dùng đức của Trì giới, mà trang nghiêm chính mình. Không mất Giới luật oai nghi, làm khuôn phép cho trời người, khiến cho chúng sanh khâm ngưỡng nương tựa, để tiếp nhận sự giáo hóa. Yêu mến Giới đức của ta, học [theo] Giới hạnh của ta. Tiến đến tu Định Huệ, mà vượt sang bờ kia). Đó là Phật Bồ-tát thật sự có đức hạnh lớn, có trí huệ lớn, thật sự khai ngộ rồi. Đại triệt Đại ngộ chính là Phần chứng Phật, đây [là] bậc tiếp theo của Đại ngộ. Trước đây thầy nói với tôi, Triệt ngộ là hoàn toàn thông đạt Tam tạng 12 phần giáo, không có chướng ngại, đó là Đại triệt Đại ngộ; Người có thể thông đạt một tông phái, cũng có thể thông đạt những kinh luận có liên quan đến tông phái ấy, đó là Đại ngộ; Tiểu ngộ là thông đạt một kinh một luận. Do đây có thể biết, trong xã hội ngày nay cầu Tiểu ngộ là rất khó, cầu một điều có thể không chịu sự ảnh hưởng của hoàn cảnh bên ngoài thì không dễ tìm được, xã hội đã thay đổi. 200 năm trước, với hai chữ danh lợi này thì người đọc sách nói không ra, ngại ngùng, đâu như ngày nay, Ngũ dục Lục trần, tài sắc danh thực thù: đặt ở trên miệng, không

cảm thấy thẹn, điều này đáng sợ biết bao! Ngũ luân Ngũ thường, Tứ duy Bát đức mà Tổ tiên xưa đã truyền lại; Tam quy, Ngũ giới, Thập thiện, Lục hòa, Lục độ mà đức Phật truyền lại thì không ai học nữa; Chẳng những người học không có nữa, mà người giảng cũng không còn nữa, quý vị nói vấn đề này nghiêm trọng biết bao! Chúng tôi lo lắng chính là việc này, không có gì khác.

Ở chỗ này, mấy câu kinh văn về nghĩa trang nghiêm đây, **以持戒德，而自莊嚴。不失律儀** “**dĩ Trì giới đức, nhi tự trang nghiêm**” (lấy đức của Trì giới, mà trang nghiêm chính mình. Không mất Giới luật Oai nghi), đó là tự lợi; **軌範人天，令眾欽仰歸止，來受教化** “**Quỹ phạm nhân thiên, linh chúng khâm ngưỡng quy chỉ, lai thọ giáo hóa**” (Làm khuôn phép cho trời người, khiến chúng sanh khâm ngưỡng nương tựa, để tiếp nhận sự giáo hóa), đó là lợi tha; **慕我戒德，學我戒行。進修定慧，而度彼岸** “**Mộ ngã Giới đức, học ngã Giới hạnh. Tấn tu Định Huệ, nhi độ bỉ ngạn**” (Yêu mến Giới đức của ta, học theo Giới hạnh của ta. Tiến lên tu Định Huệ, mà vượt sang bờ kia), đó là sự viên mãn của Tự hành Hóa tha.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo đây, **前引《圓覺》“Tiền dẫn Viên Giác”** (ở trước dẫn Kinh Viên Giác), đoạn này được bổ sung rất hay, sợ người sinh ra sự hiểu lầm, nên nói rõ ràng, nói sáng tỏ đoạn này, **諸戒定慧及淫怒痴，俱是梵行。與今不失律儀，互相照映，正顯中道，理事無礙，圓解圓修之妙行** “**chư Giới Định Huệ cập dâm nộ si, câu thị Phạm hạnh. Dĩ kim bất thất Luật nghi, hữ tương chiếu ánh, chánh hiển Trung đạo, Lý Sự vô ngại, viên giải viên tu chi diệu hạnh**” (tất cả Giới Định Huệ và dâm nộ si, đều là Phạm hạnh. Cùng với không mất Luật nghi ở đây, chiếu sáng làm đẹp lẫn nhau, thật sự hiển bày Trung đạo, Lý Sự vô ngại, diệu hạnh của viên giải viên tu). Đó là Đại Bồ-tát, chứ không phải hàng phàm phu, người thông thường làm không được.

Vậy người nào? Là Bồ-tát Minh tâm Kiến tánh. Nếu chưa Minh tâm Kiến tánh, mà quý vị thay thế Giới Định Huệ bằng dâm nô si, cho rằng đó là một không phải hai, thì quý vị chắc chắn đoạn Địa ngục A Tỳ. Quý vị không thể trách kinh Phật, kinh Phật không có lỗi lầm, không có sai, là do chính quý vị hiểu sai ý nghĩa thôi. Phải là người như thế nào? Chúng ta nhìn thấy gương mẫu trong Kinh Hoa Nghiêm, trong Kinh Hoa Nghiêm là ai? Là ngài Đồng tử Thiện Tài với 53 tham vấn, có dâm nô si. Ngài Thiện Tài là thân phận gì? Cần biết điều này, là Sơ trụ của Viên giáo. Sơ trụ của Viên giáo là địa vị thế nào? Là đã phá một phẩm Vô minh, chứng một phần Pháp thân, Thiên tông nói là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, kiến Tánh thành Phật. Ngài ấy nếu không vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thì quý ngài đến đâu? Quý ngài không ở trong Lục đạo, chẳng những không ở Lục đạo, mà quý ngài siêu việt Thập pháp giới. Nếu quý ngài ở Thế giới Ta Bà, thì chắc chắn vãng sanh Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Hoa Tạng là Thật Báo Trang Nghiêm độ của đức Thích Ca Mâu Ni Phật. Cần phải biết điều này, không phải ở cấp bậc này thì không thể nói được, quý vị không nên hiểu sai về Phạm hạnh.

[1:42:49]

Với 53 tham vấn trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật Tô Mật Đa Nữ đại biểu sự dâm dục, Cam Lộ Hỏa Vương đại biểu sự phẫn nộ, sân giận, Thắng Nhiệt Bà-la-môn đại biểu sự ngu si, ba vị này đều là Đại Bồ-tát Minh tâm Kiến tánh, nên các vị ấy thật sự biết rõ Giới Định Huệ bình đẳng bình đẳng với dâm nô si, các vị ấy thật sự biết, vì sao? Bởi không thể đạt được. Nói đến chỗ cứu cánh, khắp Pháp giới Hư không giới, tất cả vạn pháp bất khả đắc, vạn pháp là giả, sanh diệt trong sát-na bất khả đắc; Về Tự Tánh, Tự Tánh cũng bất khả đắc. Tự Tánh không sanh không diệt, Tự Tánh là Thường Tịch Quang, một khối quang minh, ở đâu? Chẳng lúc nào không có, chẳng nơi nào không có. Vì vậy hai mặt

đều bất khả đắc, vậy mới bình đẳng bình đẳng. Buông xuống dâm nô si, cũng phải buông xuống Giới Định Huệ, Giới Định Huệ là chuyên môn, đức Thế Tôn dạy chúng ta là để đối phó với dâm nô si, Giới đoạn trừ dâm, Định đoạn trừ sân giận, Huệ đoạn trừ ngu si, ba độc Phiền não, dùng điều này, nhưng nếu không có dâm nô si thì Giới Định Huệ không còn tác dụng nữa. Bệnh khỏi rồi thì không cần thuốc nữa, bệnh khỏi rồi mà vẫn muốn uống thuốc thì lại hỏng rồi, lại trở thành bị bệnh, phải sáng tỏ đạo lý này. Hiện nay chúng ta còn có ý niệm của dâm nô si, như vậy cần phải tuân thủ Giới Định Huệ. Bồ-tát kiến Tánh bình đẳng rồi, còn chúng ta chưa kiến Tánh, chưa kiến Tánh thì không bình đẳng, chính mình phải biết.

Chúng ta xem tiếp, 雖嚴持律儀，軌範具足，但自心常寂，一切平等，悉無取捨，更無愛憎。不見己是，不道人非。如是持戒，是真持戒 “**tuy nghiêm trì Luật nghi, quỹ phạm cụ túc, dẫn tự tâm thường tịch, nhất thiết bình đẳng, tất vô thủ xả, cánh vô ái tăng. Bất kiến kỉ thị, bất đạo nhân phi. Như thị trì giới, thị chân trì giới**” (*tuy nghiêm trì Luật nghi, đầy đủ quỹ phạm, nhưng tâm chính mình thường tịch, tất cả bình đẳng, đều không có lấy bỏ, cũng không có yêu ghét. Không thấy chính mình đúng, không nói người khác sai. Trì giới như thế, là thật trì giới*). Chúng ta nhìn thấy một người, đó là lão Hòa thượng Hải Hiền thật trì giới. Người xuất gia hiện nay có rất nhiều lỗi lầm, nhưng ngài đều rất cung kính đối với mọi người, gương mặt tươi cười, không có một câu nào phê bình. Trừ phi họ đến cầu giáo, thì khuyên họ vài câu; Nếu không phải là họ đến cầu giáo, thì không nói một câu nào, trong miệng chỉ niệm A Mi Đà Phật, làm tấm gương cho mọi người thấy. Một câu nói trong đó, 不見己是，不道人非 “**bất kiến kỉ thị, bất đạo nhân phi**” (*không thấy chính mình đúng, không nói người khác sai*), hai câu nói ấy quá quan trọng rồi! Chính mình có chỗ đúng hay không? Không có chỗ đúng. Lúc nào chính mình có chỗ đúng?

Khi Phật hiệu không mất đi thì xem là có chỗ đúng. Nếu Phật hiệu thường xuyên mất đi thì không thể nói sự đúng sai của người khác, không có tư cách, quý vị dựa vào điều gì để nói? Đây là điều chúng ta chẳng thể không biết.

Trì giới như thế, đó là chân trì giới. 如是修行，是普賢行 “**như thị tu hành, thị Phổ Hiền hạnh**” (Tu hành như thế, là Hạnh Phổ Hiền). Hạnh Phổ Hiền có tuyệt vời không? Hạnh Phổ Hiền là đại hạnh rất ráo viên mãn của Bồ-tát. Thứ nhất, là 禮敬諸佛 “**Lễ kính Chư Phật**”. Tại sao ngài Phổ Hiền khác với các vị Bồ-tát khác? Khác ở đâu? Là dùng tâm khác nhau. Dùng tâm của Bồ-tát Phổ Hiền là bao trùm khắp Pháp giới Hư không giới, thế nên ngài lễ kính chư Phật, chư Phật ở đây chính là khắp Pháp giới Hư không giới. Tại sao? Bởi tất cả vạn pháp xưa nay là Phật. Phật là thế nào? Phật là Phật tánh, Tự Tánh. Chúng sanh Hữu tình có Phật tánh, chúng sanh Vô tình có Pháp tánh, Phật tánh và Pháp tánh là một Tánh, Tánh chính là chân Phật, nên ngài không có một điều gì mà không lễ kính. Còn chúng ta làm không được, chúng ta nhìn thấy tượng Phật thì lễ kính, nếu không phải tượng Phật, thì không sanh khởi được ý niệm lễ kính, không biết những vạn pháp này là một thể với chư Phật, không có sai biệt chút nào, đều là do Tự Tánh viên mãn hiển hiện. Đại sư Huệ Năng đã nói, 何期自性，能生萬法 “**hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp**” (nào ngờ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp), đều là do Tự Tánh sanh ra, đều là do Tự Tánh hiện ra; Nói cách khác, tất cả đều là chư Phật. Lễ kính của Bồ-tát Phổ Hiền khác với chúng ta.

稱讚如來 “**Xưng tán Như Lai**”. Xưng tán có thể ảnh hưởng tới người khác, nên không thể giống như câu ở trước, ở trước dùng chư Phật, chư Phật là bình đẳng, Như Lai thì có sự sai biệt. Như Lai là nói từ trên Tánh, còn chư Phật nói từ trên Tướng, trên Tướng thì bình đẳng, vậy trên Tánh thì sao? Trên

Tánh thì có thiện ác, chúng ta chỉ có thể khen ngợi điều thiện, chứ không thể khen ngợi điều ác. Điều rất rõ ràng, trong 53 tham vấn của ngài Đồng tử Thiện Tài, đối với ba người dâm nô si ấy, ba vị Thiện tri thức ấy, có lễ kính nhưng không có tán thán, biểu diễn được rất rõ ràng. Đối với 50 vị, mỗi một vị Thiện tri thức đều có lễ kính, có tán thán, vì sao ngài không có? Bởi sợ rằng một khi Bồ-tát khen ngợi, mọi người cho rằng đó là việc tốt, thì những chúng sanh trong Lục đạo ấy liền bị tổn hại, ai cũng đều đi vào Tam đồ, đều đạt không được phước báo Nhân Thiên. Vì vậy tu hành như thế, là Hạnh Phổ Hiền.

如是知見 **“Như thị tri kiến”** (*Tri kiến như thế*), tri kiến quan trọng, **方契中道 “phương khế Trung đạo”** (*mới khế hợp với Trung đạo*). Họ nhìn thấy Trung đạo chính là nhìn thấy được Chân tướng, Chân tướng là gì? Chân tướng là rốt ráo Không, không thể đạt được. Tướng của pháp là bất khả đắc, quý vị xem thời gian tồn tại của nó là một phần 2 triệu 240 ngàn tỉ giây. Trong một giây, chúng đã sanh ra bao nhiêu sự biến hóa? Là 2 triệu 240 ngàn tỉ lần biến hóa, biến hóa nào là chúng? Không có, đó là tướng. Còn Tánh là như như bất động, cũng không thể đạt được. Tánh Tướng đều bất khả đắc, cho nên tâm của họ định; Đều không duyên với hai bên Tánh Tướng, đó là khế nhập Trung đạo. Trung đạo chính là Tự Tánh, khế nhập là kiến Tánh viên mãn, không có chút khiếm khuyết nào, đó chính là chứng được Phật quả Diệu Giác. 若人稍聞平等之意，便謬斥持戒為著相，誹謗戒律。或稍能持戒，便增我慢，自讚毀他，侈談他人過失。是皆以病為藥者也 **“Nhược nhân sảo văn bình đẳng chi ý, tiện mậu xích trì giới vi trước tướng, phỉ báng Giới luật. Hoặc sảo năng trì giới, tiện tăng Ngã mạn, tự tán hủy tha, xỉ đàm tha nhân quá thất. Thị giai dĩ bệnh vi dược giả dã”** (*Nếu người nghe được một chút ý nghĩa của bình đẳng, liền nói xằng chê bai giữ giới là chấp tướng, phỉ báng Giới luật. Hoặc trì*

giới được một chút, liền tăng Ngã mạn, khen mình chê người, nói khoác lỗi làm của người khác. Thì đó đều là người lấy bệnh làm thuốc vậy).

上三段為法藏大士嚴淨自心之德行。下為成就眾生之德行 “**Thượng tam đoạn vi Pháp Tạng Đại sĩ nghiêm tịnh tự tâm chi đức hạnh. Hạ vi thành tựu chúng sanh chi đức hạnh**” (Ba đoạn ở trên là Đại sĩ Pháp Tạng trang nghiêm làm thanh tịnh đức hạnh của tâm mình. Tiếp theo là thành tựu đức hạnh của chúng sanh). Khoa tiếp theo đây, điều được nói ở trước là thành tựu cho chính mình, phần tiếp thì lần tới chúng ta sẽ học đến, 成就眾生 “**Thành Tựu Chúng Sanh**” (Thành Tựu Chúng Sanh), 現生成就 “**Hiện Sanh Thành Tựu**” (Hiện Đời Thành Tựu), 無住生心 “**Vô Trụ Sanh Tâm**” (Không Trụ Sanh Tâm), 一切無著 “**Nhất Thiết Vô Trước**” (Tất Cả Không Chấp Trước), xem làm sao ngài thực hiện sự thành tựu của ngài trong cuộc sống, đặc biệt là thực hiện trong xử việc đối người tiếp vật. Trên Kinh Bát Nhã nói 離一切相，即一切法 “**li nhất thiết tướng, tức nhất thiết pháp**” (lìa tất cả tướng, tức là tất cả pháp), hai câu này cũng nói hết rồi. Hôm nay chúng ta học tập đến đây thôi.

(Hết tập 235)

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sanh nước Cực Lạc

Sớm viên thành Phật đạo

Rộng độ khắp chúng sanh

Nam Mô A Mi Đà Phật